



# FINAL EXAM COURSE RESULT



ACADEMIC YEAR: **2016-2017**

CLASS: **15BSM**    BLOCK: **12**

COURSE: **Legal Environment of Business**

EXAM DATE: **8/9/2017**

CODE: **BUS202**

EXAM ROOM: **11A**

No	HCMUS ID	FULL NAME			No OF PAGE	STUDENT'S SIGNATURE	FINAL EXAM SCORE	LETTER SCORE	NOTE
1	1558001	TRẦN	BÌNH NGUYỄN	BÁCH					
2	1558002	NGUYỄN	UYÊN	CHI					
3	1558003	LÊ	HOÀI	ĐỨC					
4	1558004	VÕ	TRƯỜNG	DƯƠNG					
5	1558005	LÊ	NGỌC	HIỀN					
6	1558008	PHẠM	LÊ TRUNG	HIẾU					
7	1558009	TRƯƠNG	LÊ THẾ	HÒA					
8	1558011	DƯƠNG	ĐĂNG	KHOA					
9	1558012	CHÂU	NGỌC THIÊN	KIM					
10	1558013	NGUYỄN	GIA	KỶ					
11	1558014	VŨ	THỊ NGỌC	LỢI					
12	1558015	NGUYỄN	BẢO	LONG					
13	1558016	THI	TÚ	MI					
14	1558017	NGUYỄN	CHÂU PHƯƠNG	MINH					
15	1558018	VŨ	BẢO	NGỌC					
16	1558019	CAO	BỘI	NGỌC					
17	1558020	NGUYỄN	HỮU THANH	NHẬT					
18	1558021	NHAN	TIẾN	PHÁT					
19	1558022	DƯƠNG	NGỌC	PHÁT					
20	1558023	ĐẶNG	HÔNG	PHI					
21	1558024	HUỲNH	CÔNG	PHÚC					
22	1558026	TRƯƠNG	NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH					
23	1558028	TRƯƠNG	PHAN MINH	TÂM					
24	1558029	PHAN	THỊ THÀNH	TÂM					

**HCM City, .....,.....2017**

**Exam proctor 1:**

**Lecturer**  
(Sigh & Write full name)

**Exam proctor 2:**

**Hà Thị Thanh Bình**



# FINAL EXAM COURSE RESULT



ACADEMIC YEAR: **2016-2017**

CLASS: **15BSM**    BLOCK: **12**

COURSE: **Legal Environment of Business**

EXAM DATE: **8/9/2017**

CODE: **BUS202**

EXAM ROOM: **11B**

No	HCMUS ID	FULL NAME			No OF PAGE	STUDENT'S SIGNATURE	FINAL EXAM SCORE	LETTER SCORE	NOTE
26	1558030	MAC	THIEN	TAN					
27	1558031	NGUYEN	PHUOC QUYNH	THU					
28	1558032	TRAN	THAO ANH	THU					
29	1558033	NGUYEN	NGOC ANH	THU					
30	1558034	TRINH	LE HOA	THUAN					
31	1558035	NGUYEN	THI THANH	THUY					
32	1558036	NGUYEN	HOANG PHUONG	THY					
33	1558037	TRUONG	TRAN	TIN					
34	1558041	PHAM	HOANG MINH	TU					
35	1558042	TRAN	NGOC	TUYEN					
36	1558044	NGUYEN	NHU	Y					
37	1558045	DAO	NGOC NHU	Y					
38	1558047	NGUYEN	THAO LAN	CHI					
39	1358005	TANG	QUY	BANG					13BSM1
40	1358047	PHAM	DIENH	PHUONG					13BSM2
41	1358050	PHAM	HONG	PHUONG					13BSM1
42	1358052	TRAN	HONG	QUAN					13BSM2
43	1358059	VU	THU	THAO					13BSM1
44	1458005	VO	THI HONG	CAM					14BSM1
45	1458006	TRAN	THI BICH	CHAU					14BSM2
46	1458010	MAI	THUY	DUYEN					14BSM1
47	1458021	HOANG	LE	LAM					14BSM1
48	1458040	KHIEU	DO BAO	TOAN					14BSM1
49	1458047	TANG	PHUOC	TRIEU					14BSM1
50	1358017	LE	TIEN	DUONG					13BSM2

**HCM City, .....,2017**

**Exam proctor 1:**

**Lecturer**  
(Sign & Write full name)

**Exam proctor 2:**

**Hà Thị Thanh Bình**